

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hồng TH, sinh năm 1983. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 2, Quy Hậu, xã HT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Lưu, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1942; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 05-02-2002 bị TAND huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 13-4-2004 bị TAND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29-11-2007 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26-9-2012, bị TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-11-2018 đến ngày 29-11-2018 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”

2. Phạm Văn T, sinh năm 1963. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 10, xã HN, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hoạt, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị Năng, sinh năm 1932; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1965 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985 và con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Ngày 27-10-1993, bị TAND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 13-11-1997 bị TAND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20-4-2001, bị TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 27-9-2000, tuyên phạt bị cáo 84 tháng tù; ngày 19-5-2010 bị TAND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-11-2018 đến ngày 03-12-2018 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”

- Bị hại:

1. Bà Trần Ánh T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

2. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 5B, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1942; nơi cư trú: Xóm 2, Xóm 2, Quy Hậu, xã HT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. “Có mặt”

2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 10, xã HN, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 12-11-2018, Vũ Hồng TH gọi điện thoại rủ Phạm Văn T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. TH mang theo 01 cửa dài khoảng 60cm; 01 kéo cắt tỉa cây cảnh đến nhà T. Tại nhà T, T chuẩn bị 01 chép kim loại, 01 đục kim loại dài khoảng 40 cm bỏ vào túi xách màu đen. Sau đó TH ra xe lấy chiếc cửa và kéo bỏ vào túi rồi đi ra xe. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-299.82 của TH chở TH cầm túi xách ngồi sau. Khi đi đến nhà bà Trần Ánh T1 ở thị trấn Rạng Đông, lợi dụng sơ hở nhà bà T1 không có người trông coi, T, TH nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. TH bảo T đứng ngoài cảnh giới, T đồng ý. TH vào nhà bà T1 trộm cắp được 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Emachines; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu trắng và 01 con lợn nhựa; 01 ví tiền có chứa số tiền 15.500.000đ. Sau khi trộm cắp, TH chia cho T 6.000.000đ và đưa cho T 01 máy tính xách tay. Số tài sản còn lại, TH chiếm hưởng hết. Đến

tối cùng ngày, TH mang chiếc điện thoại Samsung J2, 01 vỏ con lợn nhựa và chiếc ví trộm cắp được vớt xuống sông gần nhà. Tại Cơ quan điều tra, T đã giao nộp lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Emachines và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính này cho bà Trần Ánh T1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghĩa Hưng kết luận: 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Emachines đã qua sử dụng có giá 1.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu trắng đã qua sử dụng có giá 400.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.900.000đ.

Vụ thứ 2: Sáng ngày 20/11/2018, Vũ Hồng TH gọi điện thoại cho Phạm Văn T rủ đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. TH mang theo 01 cửa gấp bằng kim loại dài khoảng 40cm, tay cầm bằng nhựa khoảng 20cm; 01 kéo cắt dây dài khoảng 20cm; 01 đôi găng tay vải màu đen; 01 khẩu trang bỏ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 299.82 rồi điều khiển xe đón T. Tại nhà của T, TH lấy ở dưới bếp 01 túi xách màu đen kích thước khoảng (45x30)cm bên trong có 01 chép bằng kim loại dài khoảng 40cm, 01 đục bằng kim loại dài khoảng 40cm. TH lấy tất cả các đồ trong cốp xe mô tô cho vào túi xách rồi đưa cho T. Ngoài ra, T còn mang thêm 01 cờ lê 14 bằng kim loại cho vào túi xách. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở TH đi sang địa bàn huyện Hải Hậu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà chị Phạm Thị Y phát hiện thấy không có người trông coi thì TH bảo T dừng xe đứng ở ngoài cảnh giới còn TH trèo tường vào trong sân nhà. TH dùng cửa gấp cửa con song cửa sổ đột nhập vào nhà chị Y. Tại tủ gỗ ở phòng ngủ tầng 1, TH lấy trộm 01 phong bì thư bên trong có số tiền 18.000.000đ, 01 chai rượu nhãn hiệu XO LOUIS XV thể tích 0,7 lít; 01 chai rượu nhãn hiệu XO REMY MARTIN thể tích 0,7 lít; 01 chai rượu nhãn hiệu ST-REMY NAPOLEON thể tích 0,7 lít và 05 chai rượu nhãn hiệu CHIVAS REGAL 12 thể tích 0,05 lít và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen cùng với dây sạc, chuột điều khiển rồi cho vào túi xách màu đen. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, TH chia cho T số tiền 3.000.000đ và đưa cho T cất giấu 08 chai rượu các loại, số tài sản còn lại TH mang về nhà cất giấu. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Vũ Hồng TH, Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy tính xách tay và số tiền 1.590.000đ do trộm cắp được mà có. Thu giữ tại nhà T 08 chai rượu các loại. Sau khi phạm tội, Phạm Văn T bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, đến ngày 30/11/2018, T đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL – HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 máy tính nhãn hiệu Dell cùng với dây sạc, chuột điều khiển có giá trị 10.000.000đ; 08 chai rượu có trị giá 2.660.000đ. Tổng trị giá tài sản là 12.660.000đ.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Vũ Hồng TH và Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo TH nhận trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà T1 số tiền 9.500.000đ, chị Y số tiền 11.000.000đ; bị cáo T nhận trách nhiệm bồi thường cho bà T1 số tiền 6.000.000đ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng TH từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Hồng TH tiếp tục bồi thường cho bà Trần Ánh T1 số tiền 9.500.000đ, chị Phạm Thị Y số tiền 11.000.000đ; buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho bà Trần Ánh T1 số tiền 6.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, huyện Nghĩa Hưng, các Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, huyện Nghĩa Hưng, các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Hồng TH và Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2018, Vũ Hồng TH rủ Phạm Văn T phá cửa nhà chị Phạm Thị Y, ở xóm 5B, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu đột nhập vào nhà lấy trộm tiền và tài sản có tổng trị giá 30.660.000 đ. Ngoài ra, Vũ Hồng TH cùng với Phạm Văn T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Ánh T1, ở tổ dân phố số 2, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng số tiền và tài sản

có tổng trị giá 17.400.000đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 48.060.000đồng. Vũ Hồng TH có 04 tiền án, Phạm Văn T có 05 tiền án, nay tiếp tục phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo TH, T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý, hoang mang bất bình trong nhân dân.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng giản đơn. Vũ Hồng TH là người khởi xướng, cầm đầu, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vị trí số 1 trong vụ án. Khi được TH rủ rê, lôi kéo thì Phạm Văn T đã đồng ý, đứng ngoài cảnh giới, giúp sức cho TH thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vị trí thứ 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Hồng TH và Phạm Văn T hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vũ Hồng TH có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Phạm Văn T trong quá trình điều tra đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo TH, T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo thì thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 299.82 và điện thoại di động Oppo J5 thu giữ của Vũ Hồng TH là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 sim

điện thoại có số TH bao 0966451065 và 0336065994 thu giữ của Vũ Hoàng TH mà TH dùng để liên lạc với T khi phạm tội: Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 mũ lưỡi trai có ghi chữ Sport; 02 đôi giày da màu đen; 01 kính đeo mắt; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi tất màu trắng; 01 bộ quần áo màu xanh; 01 áo phông ngắn tay có sọc ngang màu đỏ đen; 01 quần bò màu xanh; 01 thắt lưng da thu giữ của TH và T. Đây là số tài sản các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo đều trình bày không nhận lại số tài sản trên vì không còn giá trị sử dụng nên xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng TH và T mang dùng để thực hiện hiện tội phạm, gồm: 01 chiếc chếp; 01 chiếc đục, 01 chiếc cưa gấp; 01 chiếc cờ lê số 14 đựng trong túi vải màu đen, các bị cáo khai nhận đã đem vật ở khu vực sông Ninh Cơ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với vụ thứ 1: Các bị cáo trộm cắp số tài sản gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Emachines trị giá 1.500.000 đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 trị giá 400.000đ và số tiền 15.500.000 đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Ánh T1 01 máy tính xách tay. Bà Trần Ánh T1 yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà số tiền 15.500.000đ, trong đó TH phải bồi thường 9.500.000đ và T phải bồi thường 6.000.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TH và T nhận trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bà T1. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của các bị cáo và bà T1 là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bà Trần Ánh T1.

- Đối với vụ thứ 2: Các bị cáo trộm cắp số tài sản gồm: 01 máy tính nhãn hiệu Dell cùng với dây sạc, chuột điều khiển có giá trị 10.000.000đ; 08 chai rượu có trị giá 2.660.000đ và số tiền 18.000.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Phạm Thị Y 01 máy tính nhãn hiệu Dell cùng với dây sạc, chuột điều khiển và 08 chai rượu; bị cáo TH đã bồi thường cho chị Y số tiền 4.000.000đ và bị cáo T đã bồi thường cho chị Y số tiền 3.000.000đ. Còn lại số tiền 11.000.000đ, chị Y yêu cầu bị cáo TH tiếp tục bồi thường cho chị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TH nhất trí bồi thường cho chị Y theo yêu cầu của chị Y. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo TH đối với chị Y là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo TH đối với chị Y.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Hồng TH và Phạm Văn T. Tuyên bố các bị cáo Vũ Hồng TH và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hồng TH 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-11-2018 .

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 30-11-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 mũ lưỡi trai có ghi chữ Sport; 02 đôi giày da màu đen; 01 kính đeo mắt; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi tất màu trắng; 01 bộ quần áo màu xanh; 01 áo phông ngắn tay có sọc ngang màu đỏ đen; 01 quần bò màu xanh; 01 thắt lưng da; 02 sim điện thoại có số tH bao 0966451065 và 0336065994 .

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 299.82 và 01 điện thoại di động Oppo J5.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Hồng TH phải bồi thường cho chị Phạm Thị Y số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) và bồi thường cho bà Trần Ánh T1 số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho bà Trần Ánh T1 số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Hồng TH và Phạm Văn T mỗi bị

cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Vũ Hồng TH phải nộp 512.000đ (năm trăm mười hai nghìn đồng) và Phạm Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 03 bản;
- UBND xã Hồi Ninh, xã Hùng Tiến:
02 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thung

